

TAND KHU VỰC 3- LAI CHÂU**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 04/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 25/7/2025

Về việc: “Ly hôn, nuôi con chung”

NHÂN DANH**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3- LAI CHÂU****- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:****Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Phan Hồng Ngoãn.**Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Vàng A Măng.

Bà Nguyễn Thị Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Khuyên - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3- Lai Châu.**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3- Lai Châu tham gia phiên tòa:** bà Đặng Ngọc Anh - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 25 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3- Lai Châu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân Gia đình thụ lý số: 59/2025/TLST- HN&GD, ngày 18 tháng 02 năm 2025 về việc: “ Ly hôn, nuôi con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/ QĐST- HNGĐ ngày 05/6/2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Thào Thị D, sinh năm: 1992; Địa chỉ: bản Nậ, xã P T, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu (nay là bản N S, xã PT, tỉnh Lai Châu)Thào Thị D có mặt.

2. Bị đơn: anh Giàng A M , sinh năm:1985; Địa chỉ: bản NS, xã P T, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu (nay là bản N S, xã PT, tỉnh Lai Châu)Thào Thị D vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Thào Thị D, trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị Thào Thị D và anh Giàng A M đăng ký kết hôn vào ngày 02/01/2013 tại UBND xã Pa Tần, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu (nay là xã P T , tỉnh Lai Châu), sau một thời gian yêu thương nhau, trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc và được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán của người dân tộc Mông tại địa phương, sau đó chị D về

chung sống cùng với anh Mua, tại bản bản Nậ, xã P T, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu (nay là bản N S, xã PT, tỉnh Lai Châu)Thào Thị D. Chị D và anh Mchung sống hạnh phúc với nhau từ năm 2013, đến năm 2023, thì phát sinh mâu thuẫn trong chuyện tình cảm, nguyên nhân là do cách sống, quan điểm sống của hai vợ chồng anh chị không hợp nhau, lúc nào cũng to tiếng và hay cãi vã nhau nên không có hạnh phúc và anh chị đã sống ly thân từ năm 2022 cho đến nay. Mâu thuẫn giữa chị D và anh M đã được gia đình hai bên nội ngoại hòa giải nhưng không thể hòa thuận được với nhau. Kể từ khi chị D và anh M ly thân cho đến nay, vợ chồng anh chị không ai còn quan tâm, chăm sóc nhau và không điện thoại để liên lạc với nhau nữa. Đến nay anh Mua đi đâu, làm gì thì chị D cũng không được rõ. Do anh M vi phạm pháp luật và bị Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ xét xử 01 năm 03 tháng tù, về tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm. Anh Giàng A M lo sợ phải đi tù nên đã bỏ trốn tại địa phương đến nay được 02 năm. Đến nay chị D nhận thấy không còn tình cảm, không có hạnh phúc với anh Mua, cuộc sống chung giữa vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị Thào Thị D làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Giàng A Mua.

Về con chung: chị Thào Thị D và anh Giàng A M , có 04 con chung: cháu Giàng Thị H , sinh ngày 25/8/2009, cháu Giàng Thị D , sinh ngày 11/12/2010, cháu Giàng Mạnh Tr , sinh ngày 30/7/2012 và cháu Giàng Văn Đ , sinh ngày 16/7/2018. Sau khi ly hôn, nguyện vọng của chị D là được chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 04 con chung, cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi; về cấp dưỡng nuôi con chung: chị D không yêu cầu anh Mua phải cấp dưỡng nuôi con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; về tài sản chung, khoản nợ chung: chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Giàng A M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt, không có lý do, không gửi cho Tòa án văn bản ý kiến của mình về việc giải quyết vụ án. Do đó, Tòa án không thu thập được nội dung ý kiến của anh Giàng A M . Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương nơi cư trú của bị đơn anh Giàng A M và thực hiện việc tổng đạt, niêm yết các văn bản Tổ tụng của Tòa án bảo đảm đúng quy định tại Điều 175, Điều 177, Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự đối với bị đơn anh Giàng A M .

Tại biên bản xác minh, vào ngày 28/3/2025, ông Ma A P , Công an xã P T , cho biết: anh Giàng A M , hiện không có mặt tại địa phương nơi cư trú, không nắm được hiện nay đang ở đâu làm gì.

Giàng A M đang bị Cơ quan THAHS Công an tỉnh Lai Châu truy nã theo Quyết định truy nã số: 02/QĐTN- CQTHAHS ngày 16/01/2024. Tại công văn số 495/CQTHAHS ngày 05/6/2025 của Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Lai Châu trả lời hiện tại chưa có kết quả truy nã đối với Giàng A M .

Tại biên bản lấy ý kiến của các con chưa thành niên, cháu Giàng Thị Hoa, sinh ngày 25/8/2009, cháu Giàng Thị Dí, sinh ngày 11/12/2010, cháu Giàng Mạnh Trung, sinh ngày 30/7/2012. Các cháu đều có nguyện vọng muốn được sống cùng với mẹ là chị Thào Thị D.

Biên bản xác minh tình trạng hôn nhân giữa chị Thào Thị D và anh Giàng A M , ông Giàng A Th (trưởng bản N S , xã P T) cho biết: Hiện nay anh Giàng A M và chị Thào Thị D không sống cùng với nhau nữa. Vào năm 2022 anh Mua bỏ đi khỏi địa phương. Từ đó đến nay vợ chồng anh Mua chị D sống ly thân đến nay. Về mâu thuẫn của anh M và chị D, ông Thè không nắm rõ được. Hiện chị D làm đơn xin ly hôn với anh M có thể do thời gian sống ly thân của vợ chồng lâu nên không còn tình cảm, tình cảm phai nhạt. về nơi ở hiện tại của anh Giàng A M , hiện tại chúng tôi không nắm được địa chỉ cụ thể. Về con chung có 04 con chung: cháu Giàng Thị H , cháu Giàng Thị D , cháu Giàng Mạnh Tr và cháu Giàng Văn Đ . Hiện tại các cháu đang sống cùng với chị D tại bản N S , xã P T , tỉnh Lai Châu.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3- Lai Châu phát biểu ý kiến như sau:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn chị Thào Thị D, kể từ khi toà án thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Đối với bị đơn anh Giàng A M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng, không có lý do, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự theo quy định tại Điều 175, Điều 177, Điều 179 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Quá trình thụ lý, tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, đưa vụ án ra xét xử bị đơn đều vắng mặt. Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong trường hợp vắng mặt của bị đơn quy định tại khoản 1 Điều 207, khoản 2 Điều 208, điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Thào Thị D và anh Giàng A Mua là vợ chồng có đăng ký kết hôn, do đó chị D có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn theo khoản 1 Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình. Anh Mua là bị đơn có đăng ký thường trú tại bản Nậm Sảo, xã Pa Tần, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu nên vụ án

thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Theo tài liệu trong hồ sơ thể hiện, chị D và anh M đăng ký kết hôn vào ngày 02/01/2013 tại UBND xã Pa Tần, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống, sau thời gian đầu hạnh phúc anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, dù đã có sự hòa giải từ hai bên gia đình và sự cố gắng của hai vợ chồng nhưng vẫn không thể hàn gắn. Anh M đã bỏ trốn khỏi địa phương và anh chị sống ly thân từ tháng 7 năm 2022. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa anh M và chị D đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên không thể xây dựng gia đình hạnh phúc theo Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định “ Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu...có nghĩa vụ sống chung...”. Do vậy, xét yêu cầu ly hôn của chị D là có căn cứ để chấp nhận theo Điều 19, Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung, hai anh chị có 04 con chung là Giàng Thị Hoa, sinh ngày 25/8/2009; cháu Giàng Thị Dí, sinh ngày 11/12/2010; cháu Giàng Mạnh Trung, sinh ngày 30/7/2012 và cháu Giàng Văn Điệp, sinh ngày 16/7/2018. Chị D có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả 04 cháu.

Nhận thấy quá trình sống ly thân chị D là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung, sau ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 04 cháu cho đến khi các cháu trưởng thành. Anh M hiện không biết đang ở đâu. Cả ba cháu Giàng Thị H , cháu Giàng Thị D , Giàng Mạnh Tr đều mong muốn sau khi bố mẹ ly hôn được tiếp tục sống cùng mẹ. Cháu Giàng Văn Đ còn nhỏ, cần sự quan tâm, chăm sóc trực tiếp của mẹ.

Vì vậy, căn cứ tình hình thực tế, để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho các cháu, cần thiết giao các cháu Giàng Thị H , Giàng Thị D , Giàng Mạnh Tr , Giàng Văn Đ cho chị Thào Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu thành niên. Anh Giàng A Mua có quyền và nghĩa vụ được thăm nom con chung, không ai có quyền cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Thào Thị D không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Về tài sản chung: chị Thào Thị D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật TTDS; Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Tổ tụng dân sự, Luật Tổ tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, khoản 2 Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm đ Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thào Thị D, cho chị Thào Thị D được ly hôn anh Giàng A M theo giấy chứng nhận kết hôn số 02 ngày 02/01/2013 do Ủy ban nhân dân xã Pa Tần, cấp.

Về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung: Giao các cháu Giàng Thị H , Giàng Thị Dí, Giàng Mạnh Tr , Giàng Văn Đ cho chị Thào Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con, chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Trong trường hợp vì quyền lợi chính đáng của con chưa thành niên, các bên đều có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Thào Thị D không yêu cầu Tòa án giải quyết do vậy không xem xét.

Về án phí: do chị Thào Thị D sống tại vùng có kinh tế đặc biệt khó khăn quy định tại Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ. chị D có đơn đề nghị miễn án phí, nên chị Thào Thị D được miễn án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: chị Thào Thị D có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn giữa chị Thào Thị D và anh Giàng A Mua. Chị D và anh Mua, đều có địa chỉ tại bản Nậm Sảo, xã Pa Tần, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu (nay là xã Pa Tần, tỉnh Lai Châu). Đây là vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3- Lai Châu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tổ tụng dân sự; Điều 1

Luật sửa đổi, bổ sung 1 số điều của Bộ Luật tổ tụng Dân sự, Luật tổ tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa Thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án, ngày 25/6/2025 (Luật số 85/2025/QH 15 có hiệu lực từ 01.7. 2025).

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt văn bản tố tụng cho chị Thảo Thị D và anh Giàng A M , theo quy định tại khoản 2, khoản 5 Điều 177, Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa ngày hôm nay, nguyên đơn chị Thảo Thị D có mặt, bị đơn là anh Giàng A M vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân*: chị Thảo Thị D và anh Giàng A Mua đăng ký kết hôn vào ngày 02/01/2013 tại UBND xã P T , huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu (nay là xã Pa Tần, tỉnh Lai Châu), sau một thời gian yêu thương nhau, trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc và được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán của người dân tộc Mông tại địa phương, sau đó chị D về chung sống cùng với anh Mua, tại bản bản Nậ, xã P T, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu (nay là bản N S, xã PT, tỉnh Lai Châu)Thảo Thị D. Chị D và anh Mchung sống hạnh phúc với nhau từ năm 2013, đến năm 2023, thì phát sinh mâu thuẫn trong chuyện tình cảm, nguyên nhân là do cách sống, quan điểm sống của hai vợ chồng anh chị không hợp nhau, lúc nào cũng to tiếng và hay cãi vã nhau nên không có hạnh phúc và anh chị đã sống ly thân từ năm 2023 cho đến nay. Mâu thuẫn giữa chị D và anh M đã được gia đình hai bên nội ngoại hòa giải nhưng không thể hòa thuận được với nhau. Đến nay chị D nhận thấy không còn tình cảm, không có hạnh phúc với anh Mua, tình trạng hôn nhân đã rất trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy chị Thảo Thị D làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Giàng A M , để chấm dứt tình trạng hôn nhân như hiện nay.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án xét thấy anh Giàng A Mua không hợp tác, không có yêu cầu phản tố, không đưa ra được các chứng cứ, biện pháp gì để cải thiện đời sống chung của vợ chồng. Hiện nay vợ, chồng chị vẫn đang sống ly thân, không liên lạc và không còn quan tâm đến nhau. Điều đó chứng tỏ chị D và anh M , chung sống với nhau mà không có hạnh phúc, cuộc sống hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 85, 89, 91 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của chị Thảo Thị D, cho chị Thảo Thị D được ly hôn với anh Giàng A M .

[3]. *Về nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chung*: chị Thảo Thị D và anh Giàng A M , có 04 con chung: cháu Giàng Thị H , sinh ngày 25/8/2009, cháu Giàng Thị D , sinh ngày 11/12/2010, cháu Giàng Mạnh Tr , sinh ngày 30/7/2012 và cháu Giàng Văn Đ , sinh ngày 16/7/2018. Sau khi ly hôn, nguyện vọng của chị D là được chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 04 con chung, cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Tại biên bản lấy ý kiến con chung chưa thành niên các cháu đều mong muốn được ở với mẹ. Nhận thấy từ khi anh chị ly thân cho đến nay các cháu đều ở cùng với chị D, do đó để chị D là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các cháu là tốt nhất. Để không ảnh hưởng đến tâm sinh lý của các cháu và đảm bảo quyền lợi chính đáng cho con chung của anh chị, sau khi ly hôn được phát triển tốt nhất về cả thể chất lẫn tinh thần cũng như theo nguyện của các cháu và chị D. Căn cứ vào Điều 92 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 và Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2024. Giao con chung là cháu Giàng Thị Hoa, sinh ngày 25/8/2009, cháu Giàng Thị D , sinh ngày 11/12/2010, cháu Giàng Mạnh Tr , sinh ngày 30/7/2012 và cháu Giàng Văn Đ , sinh ngày 16/7/2018 cho chị Thảo Thị D là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục 04 con chung cho đến khi các cháu trưởng thành (đủ 18) tuổi và có khả năng lao động, là có cơ sở. Anh Mua có quyền được thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở thực hiện quyền này. Chị Thảo Thị D không yêu cầu giải quyết về phần cấp dưỡng nên Tòa án không xem xét giải quyết. Trong trường hợp vì quyền lợi chính đáng của con chưa thành niên, các bên đều có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định.

[4]. *Về tài sản chung; về khoản nợ chung*: đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5]. *Về án phí*: chị Thảo Thị D là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - đặc biệt khó khăn, theo quy định tại Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ và có đơn xin miễn án phí. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBNTVH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Hội đồng xét xử, miễn án phí Dân sự sơ thẩm đối với vụ án Hôn nhân và gia đình cho chị Thảo Thị D theo quy định của pháp luật

[6]. Tại phiên toà, Vị đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu – Kiểm sát viên đưa ra đề nghị về việc giải quyết vụ án là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật và nội dung vụ án, vì vậy cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 85, Điều 89 và Điều 91 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Các Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58 và Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Khoản 1 Điều 131 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung 1 số điều của Bộ Luật tố tụng Dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa Thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án, ngày 25/6/2025 (Luật số 85/2025/QH 15 có hiệu lực từ 01.7. 2025); điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBNTVH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Thào Thị D.

Về quan hệ hôn nhân: Chấm dứt quan hệ hôn nhân giữa chị Thào Thị D và anh Giàng A M , theo Giấy chứng nhận kết hôn số 02, Quyền số 01, ngày 02/01/2013 do Ủy ban nhân dân xã P T , huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, (nay là xã Pa Tần, tỉnh Lai Châu), cấp. Quan hệ hôn nhân giữa chị Thào Thị D và anh Giàng A M , chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Giao con chung là cháu Giàng Thị H , sinh ngày 25/8/2009, cháu Giàng Thị D , sinh ngày 11/12/2010, cháu Giàng Mạnh Tr , sinh ngày 30/7/2012 và cháu Giàng Văn Đ , sinh ngày 16/7/2018 cho chị Thào Thị D là là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục 04 con chung cho đến khi các cháu trưởng thành (đủ 18) tuổi và có khả năng lao động. Về cấp dưỡng: chị Thào Thị D không yêu cầu anh Giàng A M phải cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Anh Giàng A M , là người không trực tiếp nuôi con được quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Trong trường hợp vì quyền lợi chính đáng của con chưa thành niên, các bên đều có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định.

Về tài sản chung, khoản nợ chung: Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí: chị Thào Thị D được miễn nộp tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Thảo Thị D, có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn Giàng A M vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu
- VKSND khu vực 3- Lai Châu;
- Các đương sự;
- UBND xã Pa Tần,
- THADS tỉnh Lai Châu;
- Lưu hồ sơ - TA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Hồng Ngoãn

